TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Trương Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân h. H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn P, xã Hoằng Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lê Xuân Th, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 07/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nhân thân: Tháng 5/2011 bị cáo bị TAND huyện H xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản"; tháng 4/2014, bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 18 tháng tù (cho hưởng án treo chuyển thành tù giam) của bản án trước. Tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù. Ngày 07/6/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. (vắng mặt) có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th 2, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Duy H,sinh năm 1984 "Vắng mặt"

Địa chỉ: xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Lê Văn L, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Th 2, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền chi tiêu và sử dụng cá nhân, khoảng 20 giờ ngày 27/4/2019 Lê Xuân T rủ Lê Quý A đi trộm chó, A đồng ý và đi lấy 01 bì xác rắn màu vàng kẹp ở gác xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 36P2- 1096 đến nhà T, T cầm theo 01 dây thòng lọng bằng kim loại được buộc vào một đoạn gậy tre; 01 cuộn băng dính màu đen rồi ngồi lên xe A điều khiển. Đến khu vực thôn Th 2, xã Ph, huyện H, T và A bắt trộm 01 con chó màu đen trọng lượng 10kg của gia đình anh Nguyễn Văn T thì bị Công an xã Pú và quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS 36P2- 1096 nhãn hiệu Wave màu đen; 01 thòng lọng bằng dây thép được quấn định vị vào một đầu gậy tre dài 88cm, đường kính 03 cm; 01 bao tải (bì xác rắn) màu vàng; 01 cuộn băng dính màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/HĐ ĐG-HH ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 con chó, lông màu đen có trọng lượng 10kg, trị giá: 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi định giá, cơ quan Công an huyện H đã trả lại con chó cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, công an huyện H xác định chiếc xe mô tô BKS 36P2- 1096 nhãn hiệu Wave màu đen do A làm phương tiện phạm tội là xe của anh Lê Duy H, sinh năm 1984 ở xã Qu cho A mượn, anh Hồi không biết A dùng xe làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Công an huyện H đã trả lại cho anh Hồi.

Các vật chứng đã thu giữ còn lại được chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện H để chờ xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 58/CTr-VKSHH ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng gồm: 01 thòng lọng bằng dây thép được quấn định vị vào một đầu gậy tre dài 88cm, đường kính 03 cm; 01 bao tải (bì xác rắn) màu vàng; 01 cuộn băng dính màu đen.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Xuân T trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Xuân T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút trộm cắp con chó màu đen của anh Nguyễn Văn T, được định giá là 720.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong khi chưa được xóa án tích do ngày 07/12/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử 24 tháng tù cùng về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị án, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 720.000 đồng, phạm tội trong thời gian chưa được xóa

án tích của bản án số 98/2016/HSST ngày 07/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện H với mức án 24 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", nên đây là dấu hiệu định tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm".

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Tháng 5/2011 bị cáo bị TAND huyện H xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản"; tháng 4/2014, bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 18 tháng tù (cho hưởng án treo chuyển thành tù giam) của bản án trước. Tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù. Ngày 07/6/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, chơi bời lêu lổng, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp, thuộc dạng trộm cắp vặt, nhỏ lẻ, vì phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích cùng về tội xâm phạm sở hữu nên mới cấu thành tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Con chó đen mà bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Chiếc xe mô tô BKS 36P2- 1096 nhãn hiệu Wave màu đen do A làm phương tiện phạm tội là xe của anh Lê Duy Hồi cho A mượn, anh Hồi không biết A dùng xe làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hồi, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những vật dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 01 thòng lọng bằng dây thép được quấn định vị vào một đầu gậy tre dài 88cm, đường kính 03 cm; 01 bao tải (bì xác rắn) màu vàng; 01 cuộn băng dính màu đen, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Quý A có hành vi Trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện H đã xử lý bằng biện pháp khác, Hội đồng xét xử không

xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2019.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thòng lọng bằng dây thép được quấn định vị vào một đầu gậy tre dài 88cm, đường kính 03 cm; 01 bao tải (bì xác rắn) màu vàng; 01 cuộn băng dính nhỏ màu đen, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 68/BBGN ngày 12/7/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND h.H;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS h.H;
-Công an h.H;
-Bị cáo; người bị hại.
-UBND xã Hoằng Qu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thư **Trương Thị Nga** **Lê Thị Ngọc Tú**